

Tỉnh thành: Tây Ninh (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V70-00003	TN-0070	Quốc Thái 01	Công ty TNHH Thanh Trâm	90 đường 30/04, KP4, F3, Thành phố Tây Ninh	04/02/2009	04/02/2010	00322/09V62
2	V70-00012	TN-0108	Vạn Phúc	CTY CP Thương Mại Vạn Phúc	Ấp Long Chân, Long Vĩnh, Huyện Châu Thành	11/09/2009	06/09/2010	05426/09V50
3	V70-00014	TN-0126	Long Vân 2	Cty TNHH Long Vân	6/70 Long Bình,Long T Nam, Huyện Hoà Thành	19/11/2007	18/11/2008	05022/07V50
4	V70-00015	TN-0162	Quốc Thái	CTY TNHH TM Quốc Huy	16C Trường Huệ, Trường Tây, Hòa Thành, Thành phố Tây Ninh	23/11/2007	18/09/2008	05217/07V50
5	V70-00020	TN-0209	LONG VÂN 3	Cty TNHH Một thành viên Ngọc Quý	Hiệp An , Hiệp Tân, Huyện Hoà Thành	05/05/2010	04/05/2011	02511/10V50
6	V70-00023	TN-0233	Tàu hàng 600	Công ty CP VTTM & DV Vạn Phúc	917 Cách mạng tháng 8, P.Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh	18/09/2015	05/05/2016	00947/15V83
7	V70-00024	TN-0238	Tàu hàng 150	Công ty CP VTTM & DV Vạn Phúc	917, CMT8, P.Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh	09/10/2010	05/01/2012	05387/10V50
8	V70-00032	TN-	Tàu hàng 220T	Công ty CP VTTM & DV Vạn Phúc	917, CMT8, P.Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh	15/06/2009	15/06/2010	01292/09V50
9	V70-00039	TN-0276	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Lê Nguyễn	Trường Tây, Huyện Hoà Thành	24/12/2009	16/12/2010	08371/09V50
10	V70-00042	TN-	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Lê Nguyễn	ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, Huyện Hoà Thành	11/02/2010	11/02/2011	07517/09V50
11	V70-00049	TN-	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Lê Nguyễn	ấp Trường Huệ, xã Trường Tân, Huyện Hoà Thành	25/05/2010	25/05/2011	00799/10V50
12	V70-00053	TN-0340		Lê Văn Thuận	Ap 3 ,Suối dây, Huyện Tân Châu	02/12/2011	25/11/2012	06006/11V50
13	V70-00056	TN-0339		Phạm Huy Tùng	Ap 3 ,Suối Dây, Huyện Tân Châu	13/04/2013	13/04/2014	01643/13V50
14	V70-00060	TN-0181		Lâm Văn Hiền	Tân Tiến,Tân Phú, Huyện Tân Châu	02/12/2011	25/11/2012	05995/11V50
15	V70-00061	TN-0227		Trần Văn Tre	KP3 ,TT Tân Châu, Huyện Tân Châu	02/12/2011	25/11/2012	06003/11V50
16	V70-00062	TN-0224		Phạm Văn Nam	Ap 4 ,Suối Dây, Huyện Tân Châu	02/12/2011	25/11/2012	05999/11V50
17	V70-00063	TN-0228		Trần Văn Tre	KP3,TT Tân Châu, Huyện Tân Châu	02/12/2011	25/11/2012	06004/11V50
18	V70-00070			DNTN Minh Trọng	KP2,Thị Trấn Tân Châu, Huyện Tân Châu	25/11/2010	25/11/2011	06561/10V50
19	V70-00080	TN-0163		Phạm Xuân Thành	60 Nguyễn Thái Học P.3, Thành phố Tây Ninh	13/04/2013	13/04/2014	01659/13V50

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V70-00081	TN-0219		Nguyễn Văn Hồng	Ấp Vĩnh ,An Cơ, Huyện Châu Thành	02/12/2011	25/11/2012	06000/11V50
21	V70-00082	TN-0297		DNTN Huy Thiện	Ấp 3 ,Suối Dây, Huyện Tân Châu	24/11/2013	25/11/2014	05854/13V50
22	V70-00083			DNTN Minh Trọng	KP2 ,TT Tân Châu, Huyện Tân Châu	25/11/2010	25/11/2011	06608/10V50
23	V70-00084			DNTN Minh Trọng	KP2 ,TT Tân Châu, Huyện Tân Châu	25/11/2010	25/11/2011	06609/10V50
24	V70-00085			DNTN Minh Trọng	KP 2 TT Tân Châu, Huyện Tân Châu	25/11/2010	25/11/2011	06610/10V50
25	V70-00086			DNTN Minh Trọng	KP2,TT Tân Châu, Huyện Tân Châu	25/11/2010	25/11/2011	06611/10V50
26	V70-00087	TN-0174		Nguyễn Văn Đức	Ấp 3 ,Suối Dây, Huyện Tân Châu	24/11/2013	25/11/2014	05850/13V50
27	V70-00088	TN-0110		Trần Trọng Phúc	Ấp B2 Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	14/04/2013	25/11/2013	01655/13V50
28	V70-00090	TN-0144		Bế Văn Tùy	KP4,TTDương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu	06/04/2015	06/04/2016	06229/14V50
29	V70-00091	TN-0294		DNTN Huy Thiện	Ấp 3, Suối Dây, Huyện Tân Châu	24/11/2013	25/11/2014	05853/13V50
30	V70-00094	TN-0291		DNTN Huy Thiện	Ấp 3 ,Suối dây, Huyện Tân Châu	22/01/2015	06/04/2016	06233/13V50
31	V70-00095			DNTN Minh Trọng	KP2 TT Tân Châu, Huyện Tân Châu	25/11/2010	25/11/2011	06620/10V50
32	V70-00097	TN-0330		DNTN Huy Thiện	ấp 3,Suối Dây, Huyện Tân Châu	13/12/2012	25/11/2013	05700/12V50
33	V70-00101	TN-0293		DNTN Huy Thiện	Ấp 3 , Suối Dây, Huyện Tân Châu	24/11/2013	25/11/2014	05852/13V50
34	V70-00102	TN-0290		DNTN Huy Thiện	Ấp 3 Suối Dây, Huyện Tân Châu	24/11/2013	25/11/2014	05855/13V50
35	V70-00103	TN-0178		Nguyễn Huy Thế	ấp 3,Suối Dây, Huyện Tân Châu	24/11/2013	25/11/2014	05851/13V50
36	V70-00105	TN-0341		Hùynh Thị Thu Em	Ấp 3 ,Suối Dây, Huyện Tân Châu	22/01/2015	06/04/2016	06227/13V50
37	V70-00107	TN-0165		Cty TNHH MTV Lâm Hải Sơn	Long Hải,Trường Tây, Huyện Hoà Thành	27/05/2014	27/05/2015	02116/14V50
38	V70-00108	TN-0134		Nguyễn Tài Hùng	Ấp B2,Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	22/01/2015	08/01/2016	00427/15V50
39	V70-00109	TN-0176		Nguyễn Hữu Phước	Phước Lợi 1,Suối đá, Huyện Dương Minh Châu	08/01/2011	08/01/2012	00120/11V50
40	V70-00110	TN-0175		Nguyễn Hữu Phước	Phước Lợi 1,Suối đá, Huyện Dương Minh Châu	06/04/2015	06/04/2016	06230/13V50
41	V70-00112	TN-0111		Nguyễn Thị Hào	Phước Nghĩa,Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	22/01/2015	08/01/2016	00434/15V50

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V70-00114	TN-0146		Nguyễn Văn Thệ	Suối Bà Chiêm ,Tân Hòa, Huyện Tân Châu	06/04/2015	06/04/2016	06234/13V50
43	V70-00116	TN-0101		Hùynh Tấn Lượng	Thuận đông ,Lợi Thuận, Huyện Bến Cầu	08/01/2011	08/01/2012	00127/11V50
44	V70-00117	TN-0098		Hùynh Văn Triệu	Thuận Lợi đông,Lợi Thuận, Huyện Bến Cầu	08/01/2011	08/01/2012	00128/11V50
45	V70-00118	TN-0137		Lê Văn Bết	Ninh Bình,Bầu Năng, Huyện Dương Minh Châu	22/01/2015	08/01/2016	00424/15V50
46	V70-00119	TN-0138		Lê Văn Bết	Ninh Bình ,Bầu Năng, Huyện Dương Minh Châu	22/01/2015	08/01/2016	00429/15V50
47	V70-00120	TN-0113		Nguyễn Thị Hoan	57 Nguyễn Chí Thanh P.3, Thành phố Tây Ninh	22/01/2015	22/01/2016	00433/15V50
48	V70-00121	TN-0136		Lê Văn Bết	Ninh Bình,Bầu Năng, Huyện Dương Minh Châu	22/01/2015	08/01/2016	00430/15V50
49	V70-00123	TN-0102		Hùynh Tấn Lượng	Thận đông ,Lợi Thuận, Huyện Bến Cầu	08/01/2011	08/01/2012	00134/11V50
50	V70-00125	TN-0156		Phạm Quốc Thanh	Ap đá hàng,Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu	08/01/2011	08/01/2012	00136/11V50
51	V70-00126	TN-0150		Vũ Văn Phúc	Ap Đá Hàng,Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu	08/01/2011	08/01/2012	00137/11V50
52	V70-00127	TN-0077		Nguyễn Văn Trang	Ap Vinh Phước, Huyện Châu Thành	16/01/2012	08/01/2013	00266/12V50
53	V70-00132	TN-0334		Lê Văn Hiền	Ap Vĩnh ,An Cơ, Huyện Châu Thành	20/01/2015	16/10/2015	00246/15V50
54	V70-00134			Trần Văn Sỹ	Ap Phước Lợi,Phước Vinh, Huyện Châu Thành	21/01/2011	08/01/2012	00406/11V50
55	V70-00135	TN-0083		Dương Văn Thiệu	Phước Lợi,Phước Vinh, Huyện Châu Thành	21/01/2011	08/01/2012	00389/11V50
56	V70-00136	TN-0264		DNTN Trường Thắng	ấp 3 - Phước Vinh, Huyện Châu Thành	05/06/2015	13/01/2016	02997/15V50
57	V70-00137	TN-0151		Phạm Quốc Thanh	Đá hàng ,Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu	21/01/2011	08/01/2012	00391/11V50
58	V70-00138	TN-0099		Phạm Văn Cổ	Long Phú ,Long Khánh, Huyện Bến Cầu	21/01/2011	08/01/2012	00392/11V50
59	V70-00139	TN-0145		Bế Văn Tùy	KP4,TTDương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu	22/01/2015	08/01/2016	00432/15V50
60	V70-00140	TN-0141		Bế Văn Tùy	KP4,TT Dương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu	06/04/2015	06/04/2016	06232/13V50
61	V70-00143	TN-0133		Nguyễn Thị Thanh	Ap 22B,Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	22/01/2015	08/01/2016	00428/15V50
62	V70-00145	TN-0131		Nguyễn Thị Thanh	Ap B2,Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	13/01/2012	08/01/2013	00196/12V50
63	V70-00146	TN-0139		Lê Văn Bết	Ninh Bình, Bầu Năng, Huyện Dương Minh Châu	21/01/2011	08/01/2012	00400/11V50

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V70-00147	TN-0359		Cao Hồng Hiệp	ấp Phước Bình, Phước Chỉ,, Huyện Trảng Bàng	30/06/2015	16/06/2016	00970/15V62
65	V70-00148	TN-0360		Nguyễn Văn Trắng	tổ 4 ấp Cẩm Thắng,xã Cẩm Giang, Huyện Gò Dầu	15/12/2011	11/10/2012	06335/11V50
66	V70-00149	TN-0247	Phà Chùi	UBND Xã Hoà Thanh	ấp Hiệp Phước, Xã Hoà Thạnh, Huyện Châu Thành	21/04/2015	21/04/2016	06304/14V50
67	V70-00150	TN-	Tàu hàng khô	Công ty CP VTTM & DV Vạn Phúc	917 CM tháng 8, P. Hiệp Ninh, Thành phố Tây Ninh	25/07/2011	25/07/2012	00391/10V50
68	V70-00152		TCT 14	Lê Văn Thương	Tổ 1 Ấp Vĩnh,An Cơ, Huyện Châu Thành	13/04/2013	13/04/2014	01651/13V50
69	V70-00153	TN-0201	TCT 07	Trịnh Thị Anh Thư	Ấp B2, Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	06/04/2015	06/04/2016	06228/13V50
70	V70-00154	TN-0202	TCT10-06-11HC	Trịnh Thị Anh Thư	Ấp B2.Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	27/05/2014	27/05/2015	06213/13V50
71	V70-00155	TN-0203	TCT08-06-11HC	Trịnh Thị Anh Thư	Ấp B2,Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	18/08/2011	18/08/2012	04173/11V50
72	V70-00157	TN-0200	TCT10-06-11HC	Tr5nh Thị Anh Thư	Ấp B2,Phước Minh, Huyện Dương Minh Châu	18/08/2011	18/08/2012	04171/11V50
73	V70-00165	TN-0383	TCT18	CTy TNHH Nguyễn Huynh	1227 Xóm Khách, Xã Long Giang, Huyện Bến Cầu	10/12/2013	11/11/2014	06141/13V50
74	V70-00169	TN-0109		Lê Văn Lũy	ấp 4, Phước Minh, Dương Minh Châu, Thành phố Tây Ninh	22/01/2015	16/01/2016	00422/15V50
75	V70-00172	TN-0391		Bế Văn Tùy	KP4 TTDương Minh Châu, Huyện Dương Minh Châu	22/01/2015	08/01/2016	00431/15V50
76	V70-00179	TN-0403	TN-0403	Doanh Nghiệp Tư Nhân Lê Thành Công	ấp An Hội, xã An Hòa, Huyện Trảng Bàng	26/08/2015	03/01/2016	01862/15V63
77	V70-00180		Canô 01	Công An Tỉnh Tây Ninh	312 Đường CMT8 Phường 2, Thành phố Tây Ninh	24/09/2013	24/09/2014	04639/13V50
78	V70-00181		Canô 02	Công An Tỉnh Tây Ninh	312 Đường CMT8,Phường 2, Thành phố Tây Ninh	24/09/2013	24/09/2014	04640/13V50
79	V70-00182		Ca nô 03	Công An tỉnh Tây Ninh	312 Đường CMT8, P.2, Thành phố Tây Ninh	24/09/2013	24/09/2014	04641/13V50

Tỉnh thành: Tây Ninh (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V70-00160	TN-0373	TCT05	Văn Thị Vân Nhi	Khu phố 4, Huyện Tân Châu	31/10/2011	11/11/2012	05426/11V50